

Số: 33/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

An Thi, ngày 27 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Trần Khắc T và chị Nguyễn Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc giải quyết ly hôn và con chung đề ngày 17/3/2022 của anh Trần Khắc T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/4/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ các tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Trần Khắc T, sinh năm 1984

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Đều trú tại: Bình Trì, TT An Thi, An Thi, Hưng Yên

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/4/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/4/2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Khắc T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Có 02 con chung Trần Đức A sinh ngày 07/02/2010 và Trần Thị Lan A, sinh ngày 18/10/2012. Ly hôn vợ chồng tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền 2.500.000 đồng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2022 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì

phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND TT Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá H